

Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH
MỨC THU NHẬP THẤP ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định mức thu nhập thấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ để làm căn cứ xác định đối tượng có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh. 2. Đối tượng áp dụng - Hộ gia đình theo quy định Luật Cư trú. - Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.	Việc xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định dựa trên các căn cứ sau: 1. Phạm vi điều chỉnh: nhằm xác định mức thu nhập cụ thể phù hợp với kinh tế xã hội địa phương dựa trên quy định Khoản 3 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP 2. Đối tượng áp dụng: quy định tại Khoản 3 Điều 82 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm	Điều 2. Nguyên tắc áp dụng 1. Việc áp dụng mức thu nhập thấp bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh	Việc xác định nguyên tắc của dự thảo quyết định dựa trên tình hình thực tế của thành phố và quy định một nguyên tắc chung để thực hiện

2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	bạch, công bằng, khách quan và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện. 2. Mức thu nhập thấp được áp dụng làm căn cứ để xác định đối tượng thuộc diện không phải đăng ký hộ kinh doanh. Việc xác định mức thu nhập của hộ gia đình phải căn cứ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác nội dung; Nguyên tắc áp dụng là phải căn cứ, tham chiếu, vận dụng những quy định của pháp luật đã quy định cụ thể tương đồng với nội dung Quyết định này (đối với trường hợp pháp luật chưa quy định chưa quy định mức thu nhập thấp cụ thể).	
Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm	Điều 3. Quy định mức thu nhập thấp Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp, là những hộ gia đình có thu nhập thấp thuộc phân loại đơn vị hành chính xã, phường gồm:	* Cơ sở pháp lý (Tham chiếu, vận dụng, phân tích) 1. Theo Nghị định 68/2026/NĐ-CP này 05 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ, quy định hộ hoạt động có doanh thu không quá 01 tỷ đồng/năm là căn cứ để xác định hộ kinh doanh không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, vì vậy minh chứng cho thấy đối với những hộ kinh doanh nhỏ lẻ có doanh thu 01 tỷ đồng hoặc không quá 01 tỷ đồng và sau khi trừ đi các khoản chi phí ước tính đạt lợi nhuận khoảng 8%, tương ứng khoảng 6,5 triệu

2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 – 2030	Đơn vị tính: Triệu đồng/người/tháng						đồng/người/tháng hoặc lớn nhỏ hơn 6,5 triệu đồng/người/tháng . 2. Theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó quy định mức lương tối thiểu tháng đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng, cụ thể: Vùng I: mức lương tối thiểu tháng 5.310.000 đồng/tháng Vùng II: mức lương tối thiểu tháng 4.730.000 đồng/tháng Vùng III: mức lương tối thiểu tháng 4.140.000 đồng/tháng Vùng IV: mức lương tối thiểu tháng 3.700.000 đồng/tháng Thành phố Cần Thơ thuộc Danh mục địa bàn vùng vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. Do đó đối với người lao động theo vùng thì mức lương thu nhập tối thiểu ước tính bình quân khoảng 4.200.000 đồng/tháng . 3. Tham chiếu, vận dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP, trong đó đề cập Thu nhập thấp theo Chương trình mục
	Thu nhập bình quân đầu người	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
	Đơn vị hành chính xã, phường loại I	Từ 5,9 trở xuống	Từ 6,4 trở xuống	Từ 7,0 trở xuống	Từ 7,6 trở xuống	Từ 8,5 trở xuống	
	Đơn vị hành chính xã, phường loại II,III	Từ 4,7 trở xuống	Từ 5,1 trở xuống	Từ 5,5 trở xuống	Từ 6,0 trở xuống	Từ 6,7 trở xuống	

		tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, tuy nhiên theo Chương trình MTQG giai đoạn 2026 – 2030 không quy định cụ thể mức thu nhập thấp mà chỉ quy định tại Nghị quyết 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về “Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035”, trong đó mục tiêu đến năm 2030 là phân đầu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020; Tiêu chí thu nhập tại Điều 3: ở khu vực: Nông thôn thu nhập bình quân đầu người 2.200.000 đồng/người/tháng và thành thị 2.800.000 đồng/người/tháng) Ngoài ra, điểm d) Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 quy định “<i>Căn cứ điều kiện thực tế, các tỉnh, thành phố có thể quy định chuẩn nghèo đa chiều của địa phương cao hơn so với chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 (nâng mức tiêu chí về thu nhập, điều chỉnh, bổ sung các chiều, chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, quy định về đo lường chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản) làm căn cứ thực hiện các chương trình,</i>
--	--	--

		<i>chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù trên địa bàn”;</i> 4. Quyết định số 3108/QĐ-UBND giao chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2026 – 2030 như sau: Năm 2026: 5,9 triệu đồng/người/tháng Năm 2027: 6,4 triệu đồng/người/tháng Năm 2026: 7,0 triệu đồng/người/tháng Năm 2026: 7,6 triệu đồng/người/tháng Năm 2026: 8,5 triệu đồng/người/tháng * Đề xuất Từ những cơ sở trên, hiện pháp luật chưa có quy định một mức cụ thể về thu nhập thấp để thống nhất áp dụng chung cho đối tượng. Do đó, trên cơ sở thẩm quyền được pháp luật giao (cụ thể Nghị định 168/2025/NĐ-CP), căn cứ tình hình thực tiễn, việc xác định mức thu nhập thấp của thành phố được nghiên cứu, tham chiếu, vận dụng trên cơ sở đã được pháp luật quy định tại những văn bản tương tự, Sở tham mưu đề xuất mức thu nhập thấp dựa trên cơ sở Quyết định số 3108/QĐ-UBND. <i>(Ghi chú: Đơn vị hành chính xã, phường loại I: Lấy mức bình quân theo Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 18/12/2025</i> <i>Đơn vị hành chính xã, phường loại II,III: Vận</i>
--	--	---

		<i>dụng theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP Nông thôn thu nhập bình quân đầu người 2.200.000 đồng/người/tháng và thành thị 2.800.000 đồng/người/tháng, rồi tính theo tỷ lệ</i> <i>* Phân theo khu vực</i> <i>Theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP có dẫn chiếu tới Nghị định 30/2025/NĐ-CP phân thu nhập thấp theo nông thôn và thành thị, hiện tại thành phố Cần Thơ không phân loại đơn vị hành chính xã, phường nông thôn và thành thị mà chỉ phân theo đơn vị hành chính xã, phường loại I, II, III (cụ thể tại quyết định 2023/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Cần Thơ về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường thuộc thành phố Cần Thơ).</i>
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Điều 4. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Quy định hiệu lực thi hành của Quyết định

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thuế thành phố Cần Thơ và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố;; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thi hành Quyết định
--	---	---